TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Châu

2. Bà Trịnh Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2025/QĐST-DS, ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Ngh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ Vùng – Vùng Bắc Trung Bộ - Khối Ngân hàng Bán lẻ VIB; Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà Phú Mỹ Tr, số 3 đường Mai Hắc Đ, phường Quán B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Chu Quang M - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB; vắng mặt.

+ Ông Lê Đức C - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB; vắng mặt.

+ Ông Dương Công Th - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà Phú Mỹ Tr, số 3 đường Mai Hắc Đ, phường Quán B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981 và anh Mai Ngọc Ng, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn Bắc Tr, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngày 31/3/2022, chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng đã thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số: 3901685.22 với Ngân hàng TMCP Q (VIB) để vay số tiền 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng); mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI KONA; thời hạn vay 84 tháng từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm; Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 03, mỗi tháng trả 6.310.000đ, ngày trả gốc đầu tiên là ngày 03/5/2022; số còn lại trả vào ngày đến hạn của khoản vay; Trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 03, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 03/5/2022; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3901685(1).22 ngày 31/3/2022 với số tiền 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh nên khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/3/2024, VIB đã nhiều lần đôn đốc nhưng chị Y và anh Ng vẫn không thực hiện việc thanh toán nợ. Tạm tính đến ngày 06/8/2024 (thời điểm khởi kiện), chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng đã thanh toán cho VIB tổng số tiền là 255.072.250đ (trong đó: Tiền gốc là 150.945.923đ, tiền lãi là 104.126.327đ).

Theo đơn khởi kiện, tạm tính đến ngày 06/8/2024 (thời điểm khởi kiện) chị Y, anh Ng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 411.179.721đ. Trong đó, nợ gốc là 379.054.077đ, nợ lãi là 29.456.259đ, lãi quá hạn là 2.669.385đ).

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2025 (ngày xét xử) là 477.771.881đ (Trong đó: Nợ gốc là 379.054.077đ; Nợ lãi trong hạn: 33.175.393; Nợ lãi quá hạn: 65.542.411đ; Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 10/5/2025 cho đến khi chị Y và anh Ng thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 3901685.22 ngày 31/3/2022; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3901685(1).22 ngày 31/3/2022. VIB không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng chị Y, anh Ng cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Y và anh Ng vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Q (VIB) với chị Nguyễn Thị Y và Mai Ngọc Ng có địa chỉ ở xã Nga Th, huyện Nga Sơn là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 24/4/2025, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị Y, anh Ng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Đối với bị đơn chị Y và anh Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Q (VIB) ký kết với chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng Hợp đồng tín dụng số: 3901685.22 ngày 31/3/2022. Ngân hàng VIB đã giải ngân cho chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 3901685(1).22 ngày 31/3/2022 với số tiền 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng). Thời hạn vay 84 tháng từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2029; Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 03, mỗi tháng trả 6.310.000đ, ngày trả gốc đầu tiên là ngày 03/5/2022, số còn lại trả vào ngày đến hạn của khoản vay; Trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 03, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 03/5/2022; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Hợp đồng cấp tín dụng đúng với chức năng hoạt động của Ngân hàng, các bên ký hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung của hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng nói trên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thi hành, đến thời hạn bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3]. Về lãi suất:

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm: Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS và khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng quy định thì thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa các bên là phù hợp, Ngân hàng yêu cầu bên vay trả các khoản lãi từ ngày bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

[4]. Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng: Tính đến ngày 09/5/2025, chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng còn nợ Ngân hàng VIB tổng số tiền cả gốc và lãi là 477.771.881đ (*Bốn trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm tám mười mốt đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 379.054.077đ; nợ lãi trong hạn là 33.175.393đ; nợ lãi quá hạn là 65.542.411đ.

Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/3/2024 nên bên cho vay khởi kiện yêu cầu bên vay phải trả nợ là có căn cứ, phù hợp Điều 466 BLDS và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận, kể từ ngày 05/3/2024 bên vay còn phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

[5.] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ số 08/2016/AL. Vì vậy, cần áp dụng án lệ số: 08/2016/AL để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn là chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (VIB), buộc chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Q tính đến ngày 09/5/2025 là 477.771.881đ (*Bốn trăm bảy mươi bảy triệu*

bảy trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm tám mười mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc là 379.054.077đ (*Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm năm mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng*); nợ lãi trong hạn là 33.175.393đ (*Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi ba đồng*); nợ lãi quá hạn là 65.542.411đ (*Sáu mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm mười một đồng*).

Kể từ ngày 10/5/2025, chị Y và anh Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Y, anh Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng phải chịu 23.111.000đ (*Hai mươi ba triệu một trăm mười một nghìn đồng*) tiền án phí DSST.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 10.223.000đ *(Mười triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/24, số: 0006447 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chị Nguyễn Thị Y và anh Mai Ngọc Ng có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân